

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 10-02-2025  
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tấn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Phi Long
- Ông Trần Văn Nước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Chăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thuý Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại **điểm cầu trung tâm là phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh** và **điểm cầu thành phần là trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh** tiến hành xét xử sơ thẩm công khai **theo hình thức trực tuyến** vụ án thụ lý số 219/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1982 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

Địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Trịnh Ngọc P, sinh năm 1981 (Vắng mặt tại điểm cầu thành phần)

Địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2024 và lời trình bày trong quá trình Toà án hoà giải cũng như tại phiên toà của nguyên đơn ông Nguyễn Chí L như sau:*

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Chí L và bà Trịnh Ngọc P hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 23/8/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau đến năm 2024 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình. Vợ chồng ông hiện nay đã ly thân. Nay ông cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, ông Nguyễn Chí L yêu cầu được ly hôn vợ là bà Trịnh Ngọc P.

- Về con: Ông Nguyễn Chí L khai vợ chồng ông có con là Nguyễn Tấn N, sinh ngày 15/9/2023 hiện do ông trực tiếp nuôi. Ông L yêu cầu được quyền nuôi con không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Ông Nguyễn Chí L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trịnh Ngọc P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng bà P không gửi văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà P cũng vắng mặt tại phiên họp hoà giải. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản không lấy được lời khai của bà Trịnh Ngọc P lưu vào hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét mức độ mâu thuẫn của ông L và bà P, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí L.

+ Về con chung: ông Nguyễn Chí L và bà Trịnh Ngọc P có con chung là Nguyễn Tấn N, sinh ngày 15/9/2023. Trong thời gian ly thân, bà P giao con lại cho ông L trực tiếp nuôi. Ông L cũng có yêu cầu được quyền nuôi con nên Kiểm sát viên đề nghị giao con cho ông L nuôi là đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con nên Kiểm sát viên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: ông Nguyễn Chí L không yêu cầu; bà Trịnh Ngọc P không có ý kiến chia tài sản chung nên Kiểm sát viên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: ông Nguyễn Chí L khai không có, bà Trịnh Ngọc P không có ý kiến về nợ chung với ông L nên Kiểm sát viên đề nghị nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Kiểm sát viên đề nghị buộc nguyên đơn ông Nguyễn Chí L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trịnh Ngọc P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trịnh Ngọc P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí L và bà Trịnh Ngọc P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 23/8/2023 tại UBND xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của ông L và bà P là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo ông L trong thời gian chung sống, giữa ông và bà P có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Kết quả xác minh của Tòa án không rõ giữa ông L và bà P có mâu thuẫn là gì nhưng thực tế là ông L và bà P hiện nay đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải nhằm lần tạo điều kiện để ông L và bà P đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng ông L vẫn cương quyết ly hôn bà P. Còn bà P không đến Tòa án. Tại phiên tòa, ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên ông L một mực cương quyết yêu cầu ly hôn bà P vì cho rằng không còn tình cảm với bà P và không muốn tiếp tục chung sống với bà P. Vì vậy, việc ông L và bà P đoàn tụ chung sống với nhau là khó thực hiện được trên thực tế. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí L như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[3] Về nuôi con: ông Nguyễn Chí L và bà Trịnh Ngọc P có con chung là Nguyễn Tấn N, sinh ngày 15/9/2023. Trong thời gian ly thân, bà P giao con cho ông L trực tiếp nuôi. Hiện tại ông L vẫn trực tiếp nuôi con. Tại phiên toà, ông L vẫn yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Kiểm sát viên tại phiên toà cũng đề nghị giao con cho ông L nuôi. Căn cứ vào điều kiện thực tế hiện nay thì việc giao con cho ông L trực tiếp nuôi là vẫn đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con và phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông L không có yêu cầu chia tài sản chung, bà P1 không có ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ: Ông L khai không có, bà P không có ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Ông L không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, Ông L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Vinh hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí L. Ông Nguyễn Chí L được ly hôn bà Trịnh Ngọc P .

2. Về con chung: Giao con chung của ông Nguyễn Chí L và bà Trịnh Ngọc P là Nguyễn Tấn N, sinh ngày 15/9/2023 cho ông Nguyễn Chí L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở ông Nguyễn Chí L trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tấn N cũng như cản trở bà Trịnh Ngọc P thăm nom con chung.

Vì lợi ích của cháu Nguyễn Tấn N, khi cần thiết và có yêu cầu của bà Trịnh Ngọc P hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu bà Trịnh Ngọc P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì ông Nguyễn Chí L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của bà Trịnh Ngọc P theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Chí L và bà Trịnh Ngọc P không có yêu cầu, ý kiến về chia tài sản chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu ông Nguyễn Chí L và bà Trịnh Ngọc P có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì ông L hoặc bà P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ: Ông Nguyễn Chí L và bà Trịnh Ngọc P không có yêu cầu giải quyết và ý kiến về nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Chí L chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0013001 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, ông Nguyễn Chí L đã nộp xong án phí. Bà Trịnh Ngọc P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn ông Nguyễn Chí L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Trịnh Ngọc P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND xã Long Toàn;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Thanh**